TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2023/QĐST-KDTM	*Cầu Giấy, ngày 24 tháng 03 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Toàn.**

Bà Bùi Thị Minh Hoa.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 82/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc Tranh chấp Hợp đồng kinh tế về nghĩa vụ thanh toán.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần V**

Địa chỉ: Lô A, đường P, phường T, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Dương Hùng C, Chị Lại Thúy H theo Giấy ủy quyền số 622/2022/VMC-PC ngày 29/07/2022.

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần A**

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà Â, số B đường L, phường M, quận C, Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: số A ngõ B đường H, phường C, quận N, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc A – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Nông Văn B theo Giấy ủy quyền số 09/UQ-M.A.I ngày 23/03/2023.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty Cổ phần V và Công ty Cổ phần A xác nhận có ký kết Hợp đồng kinh tế số 13A/2016/HĐTM/M-V ngày 24/09/2016 để mua bán bê tông.

Công ty Cổ phần A xác nhận đến ngày 24/03/2023, Công ty Cổ phần A còn nợ Công ty Cổ phần V số tiền gốc là 3.791.491.340 đồng.

Công ty Cổ phần V miễn toàn bộ số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 24/3/2023 cho Công ty Cổ phần A.

2.2 Hai bên thống nhất lộ trình và phương thức thanh toán số tiền 3.791.491.340 đồng như sau:

- Đợt 1, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 4 năm 2023, Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 200.000.000 đồng.

- Đợt 2, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 5 năm 2023, Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 100.000.000 đồng.

- Đợt 3, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 6 năm 2023 Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 100.000.000 đồng.

- Đợt 4, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 7 năm 2023 Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 100.000.000 đồng.

- Đợt 5, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 8 năm 2023 Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 100.000.000 đồng.

- Đợt 6, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 9 năm 2023 Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 100.000.000 đồng.

- Đợt 7, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 10 năm 2023 Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 100.000.000 đồng.

Đợt 8, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 11 năm 2023 Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 100.000.000 đồng.

- Đợt 9, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 12 năm 2023 Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 100.000.000 đồng.

- Đợt 10, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng 6 năm 2024 Công ty Cổ phần A thanh toán cho Công ty Cổ phần V số tiền là 2.791.491.340 đồng.

- Trường hợp Công ty Cổ phần A vi phạm bất kỳ lộ trình theo cam kết nêu trên (trả không đủ số tiền cam kết hoặc trả không đúng thời hạn cam kết) thì Công ty Cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi toàn bộ số tiền Công ty Cổ phần A chưa thanh toán .

Trường hợp Công ty Cổ phần A vi phạm bất kỳ lộ trình theo cam kết nêu trên (trả không đủ số tiền cam kết hoặc trả không đúng thời hạn cam kết) thì Công ty

Cổ phần A còn phải trả cho Công ty Cổ phần V khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất 20%/ 1 năm tính từ ngày vi phạm.

3. Về án phí:

Công ty Cổ phần A phải chịu số tiền 107.829.820 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Cổ phần V số tiền 56.200. 000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 18825 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương